TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÂN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 20/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Hoàng Lương Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông: Trần Quang Chử
2/ Ông: Nguyễn Thanh Bình
Thư ký phiên toà : Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện Ân Thi
Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hữu - KSV.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở, TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 15/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn L sinh năm 1984. Giới tính: Nam. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Trúc Nội, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề ngH: Trồng trọt. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Lương Văn L sinh năm 1964, nghề ngH: Trồng trọt. Con bà: Đào Thị H sinh năm 1961, nghề ngH: Trồng trọt. Vợ: Lê Thị Hồng sinh năm 1985 (Đã ly hôn). Con: Lương Nhất Phong sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 26/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại**: Chị Nguyễn Thị Q, SN 1983 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Mễ Xá, Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên

***Người làm chứng:**
1. Bà Đào Thị H, SN 1961(vắng mặt)

2. Ông Lương Văn L, SN 1964 (vắng mặt)
Đều trú tại: Tr N, X Tr, Ân Thi, Hưng Yên
3. Chị Nguyễn Thị Thanh T, SN 1983 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Trung, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2020, Lương Văn L đến Bưu điện huyện Ân Thi để thực hiện giao dịch. L có đứng bên cạnh chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1983 ở thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cũng đang giao dịch tại Bưu điện. L nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu tím bên trong lắp sim số 0974392585 và có vỏ ốp bằng nhựa màu đen của chị Q để trên mặt bàn quầy giao dịch của Bưu điện. L nảy sinh ý định trộm cắp nên đã đặt tờ giấy biên lai đóng tiền của L phủ lên trên, che kín chiếc điện thoại của chị Q. Sau đó, lợi dụng lúc chị Q không để ý, L cầm cả tờ giấy biên lai của mình cùng chiếc điện thoại của chị Q đi ra ngoài. Còn chị Q khi xong việc, không thấy điện thoại của mình đâu nên đã làm đơn trình báo Công an thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi. Cùng ngày 23/3/2020, Công an thị trấn Ân Thi đã quản lý chiếc điện thoại Samsung J8 màu tím, bên trong lắp sim số 0974392585 và 01 vỏ ốp bằng nhựa màu đen do L tự nguyện giao nộp và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình..

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J8, màu tím, sản xuất năm 2019 đã qua sử dụng đến nay có giá là 2.500.000 đồng, 01 ốp nhựa màu đen loại Samsung J8 đã qua sử dụng có giá là 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lương Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-AT ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Lương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lương Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 23/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập công đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Ân Thi và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lương Văn L đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2020, Lương Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu tím có ốp nhựa màu đen, có tổng trị giá là 2.520.000 đồng của chị Nguyễn Thị Q ở thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi để tại quầy giao dịch của Bưu điện huyện Ân Thi đóng tại phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng, pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời nên mắc tệ nạn xã hội,

bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Q về để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/*Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan CSĐT, sau đó bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5/ *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng*: Quá trình điều tra, ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi ra Quyết định xử lý vật chứng số 14 trả cho chị Nguyễn Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8, bên trong lắp sim số 0974392585; 01 ốp nhựa màu đen loại Sam sung J8. Ngày 21/5/2020 chị Q đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

6/ *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn L 01 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày 23/10/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện; cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Trại tạm giam nơi giam giữ bị cáo;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu Hs

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Lương Hồng